

Số: /TM - KSBT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

V/v mời báo giá hiệu chuẩn, thử nghiệm máy móc, thiết bị của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (cơ sở 2)

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu hiệu chuẩn, thử nghiệm máy móc, thiết bị của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (cơ sở 2) với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Khoa Dược-Vật tư y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng; SĐT: 0225.3842878; email: duoc.cdchp@gmail.com.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng - Số 84 Nguyễn Tất Tố, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng.
 - Nhận qua email: duoc.cdchp@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07h ngày 23 tháng 10 năm 2025 đến trước 17h ngày 27 tháng 10 năm 2025.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 27 tháng 10 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục dịch vụ mời báo giá, mẫu báo giá (chi tiết tại phụ lục kèm theo)
- Địa điểm cung cấp dịch vụ: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng
 - Đông Hải Phòng: Số 84 Nguyễn Tất Tố, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng.
 - Tây Hải Phòng: Số 18 đường Thanh Niên, phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2025
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Sau khi hai bên thương thảo thống nhất thực hiện Hợp đồng.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng kính mời các đơn vị gửi báo giá hiệu chuẩn, thử nghiệm máy móc, thiết bị trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải trên HTĐTQG;
- Đăng tải lên trang Website CDC (TTGDSK);
- Khoa, phòng: TCKT; XN-CĐHA-TDCN;
- Lưu: VT, DVTTYT.

GIÁM ĐỐC

Đồng Trung Kiên

Phụ lục I: Danh mục hiệu chuẩn, thử nghiệm thiết bị

(Kèm theo thư mời báo giá số: /TM- KSBT ngày tháng năm 2025)

TT	Tên danh mục dịch vụ	Model	Hãng/ Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả dịch vụ	Địa điểm
1	Tủ âm*	INCO2/ 108	Đức	Chiếc	01	Nhiệt độ hiệu chuẩn dải nhiệt độ: 36°C - 37°C Độ đồng đều ổn định nhiệt độ trong tủ.	Tây Hải Phòng
2	Tủ âm 30°C *	MIR 262pk/14080121	PANASONIC – Nhật Bản	Chiếc	01	Nhiệt độ hiệu chuẩn: (30)°C Độ đồng đều/ ổn định nhiệt độ trong tủ.	Tây Hải Phòng
3	Tủ âm 37°C *	MIR 262pk/14080122	Nhật Bản	Chiếc	01	Nhiệt độ hiệu chuẩn: (37)°C Độ đồng đều/ ổn định nhiệt độ trong tủ.	Tây Hải Phòng
4	Tủ âm *	MIR 262	Nhật	Chiếc	01	Nhiệt độ hiệu chuẩn 37°C Độ đồng đều ổn định nhiệt độ trong tủ.	Tây Hải Phòng
5	Tủ âm *	MIR 262pk/10020050	Sanyo-Nhật Bản	Chiếc	01	Nhiệt độ hiệu chuẩn 37°C Độ đồng đều ổn định nhiệt độ trong tủ.	Tây Hải Phòng
6	Tủ âm *	INB 500	Memmert - Đức	Chiếc	01	Nhiệt độ hiệu chuẩn 37°C Độ đồng đều ổn định nhiệt độ trong tủ.	Tây Hải Phòng
7	Kính hiển vi *	CHT	Nhật	Chiếc	01	Hiệu chuẩn tại vật kính x10, x40, x100	Tây Hải Phòng
8	Máy ly tâm *	Labnet (Seri:000020070052)	Mỹ	Chiếc	01	Hiệu chuẩn tại tốc độ:1200,1500,2000; 2500; 3000; vòng trong 10 phút	Tây Hải Phòng
9	Máy ly tâm *	EBA - 20	Đức	Chiếc	01	Hiệu chuẩn tại tốc độ,2000; 2500; 3000; vòng trong 5 phút	Tây Hải Phòng
10	Dàn Elisa *	1CXD 3897	Sanofi - USA	Dàn	01	Hiệu chuẩn bước sóng 405nm, 450nm, 620nm	Tây Hải Phòng
11	Tủ sấy *	UNB 500/C509.1004	Memmert Đức	Chiếc	01	Nhiệt độ hiệu chuẩn: (161)°C Độ đồng đều/ ổn định nhiệt độ trong tủ.	Tây Hải Phòng
12	Tủ sấy *	LDO-150F	KOREA	Chiếc	01	Hiệu chuẩn nhiệt độ 180°C Độ đồng đều ổn định nhiệt độ trong tủ	Đông Hải Phòng
13	Tủ lạnh SANYO *	SR 15VN	Nhật Bản	Chiếc	01	Nhiệt độ hiệu chuẩn: 2-8 °C Độ đồng đều ổn định nhiệt độ trong tủ.	Tây Hải Phòng

14	Tủ lạnh *	VH6009HP	Trung Quốc	Chiếc	01	Nhiệt độ hiệu chuẩn: 2-8 °C Độ đồng đều ổn định nhiệt độ trong tủ.	Tây Hải Phòng
15	Nhiệt kế hai đầu dò*	Easy view 10/140202829	Đài Loan	Chiếc	01	Hiệu chuẩn ở các điểm: - Nhiệt độ: 10oC, 20oC, 25oC, 30oC - Độ ẩm: 50%, 60%, 70%, 80%, 90%	Đông Hải Phòng
16	Nhiệt kế hai đầu dò*	Easy view 10/1402028500	Đài Loan	Chiếc	01	Hiệu chuẩn ở các điểm: - Nhiệt độ: 10oC, 20oC, 25oC, 30oC - Độ ẩm: 50%, 60%, 70%, 80%, 90%	Đông Hải Phòng
17	Nhiệt kế trong tủ lạnh*			Chiếc	04	Nhiệt độ hiệu chuẩn: Tủ mát: (2±8)°C; Tủ đá: < -15°C Độ đồng đều/ổn định nhiệt độ trong tủ.	Tây Hải Phòng
18	Tủ an toàn sinh học*	S@femate 1.2 Vision/1100004536	ITALY	Chiếc	01	Hiệu chuẩn tốc độ dòng khí ,hiệu suất lọc HEPA, cường độ ánh sáng, độ ồn, độ rơi bề mặt làm việc và độ rò rỉ của bộ lọc HEPA	Đông Hải Phòng
19	Tủ an toàn sinh học*	La2 - 4A1 (2010-45996)	ESCO - Indonesia	Chiếc	01	- Kiểm tra độ rò rỉ bộ lọc Hepa - Hạt bụi: lên đến 100% - Thử nghiệm tiếng ồn: (50-100) Db - Thử nghiệm tốc độ gió vào (0,1-20m/s) - Thử nghiệm tốc độ gió xuống (0,1-20)m/s - Thử nghiệm độ rơi ánh sáng khả kiến (50-2500) lux - Thử nghiệm cường độ bức xạ UV (40-100) μw/cm ² - Thử nghiệm hiệu suất của hệ thống lọc: lên đến 100%	Đông Hải Phòng
20	Kính hiển vi hai mắt*	CX 21 FS1 SN OA 80870	Nhật Bản	Chiếc	01	Hiệu chuẩn vật kính: 10X, 40X, 100X	Tây Hải Phòng
21	Cân kỹ thuật*	CPA4202S/ 24907940	Đức	Chiếc	01	Hiệu chuẩn độ chính xác của cân trên toàn dải cân	

							Đông Hải Phòng
22	Nhiệt ẩm kế*	TH600B	Anymetre/Hàn Quốc	Chiếc	01	"Hiệu chuẩn mức nhiệt độ 10,20,25,30°C Hiệu chuẩn mức độ ẩm: 40,50,60,70,80,90 %RH"	Tây Hải Phòng
23	Kính hiển vi **	3144035642	Primo Star - China	Chiếc	01	Hiệu chuẩn tại vật kính x10, x40, x100	Tây Hải Phòng
24	Máy đo Clo dư **	HI97701	Hanan- Romania	Chiếc	01	Hiệu chuẩn dải giá trị của máy (0-10mg/l)	Tây Hải Phòng
25	Nồi hấp tiệt trùng **	ES-315	Nhật	Chiếc	01	Hiệu chuẩn nhiệt độ 105-132 ⁰ C Độ đồng đều ổn định nhiệt độ trong nồi	Tây Hải Phòng
26	Tủ an toàn sinh học **	AC2-4S1	ESCO - Indonexia	Chiếc	01	Hiệu chuẩn tốc độ dòng khí ,hiệu suất lọc HEPA, cường độ ánh sáng, độ ồn, độ rơi bề mặt làm việc và độ rò rỉ của bộ lọc HEPA	Tây Hải Phòng
27	Micropipet đơn kênh, đa mức Sartorius 100-1000μL**	14594211	Sartorius	Chiếc	01	Hiệu chuẩn mức: 200μL; 500μL; 1000μL	Tây Hải Phòng
28	Micropipet đơn kênh, đa mức Nichipet EX 10-100μL**	K08Y04941	Nhật	Chiếc	01	Hiệu chuẩn mức: 10μL; 50μL; 100μL	Tây Hải Phòng
29	Máy đo pH**	827 PH lab	Metrohm, Thụy sỹ	Chiếc	01	Điểm pH hiệu chuẩn: (4; 7; 10)pH	Tây Hải Phòng
30	Nồi cách dầu	DIN12876-3-k1	Memmert/Đức	Chiếc	01	Hiệu chuẩn 2 điểm nhiệt 75 oC ±5; 46oC±0,5 Độ đồng đều ổn định nhiệt độ trong nồi.	Đông Hải Phòng
31	Máy đo độ đục	Turbi Direct	Aqualytic/ Germany	Chiếc	01	Hiệu chuẩn độ chính xác các điểm: <0,1- 0.5-1-2-5 (NTU)	Đông Hải Phòng

*:TB QĐ 67; **: TB NS

Phụ lục II: Mẫu báo giá

(Kèm theo thư mời báo giá số /TM- KSBT ngày tháng năm 2025)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp] báo giá cung cấp dịch vụ như sau:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn, thử nghiệm máy móc, thiết bị.

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả chi tiết phần công việc thực hiện của mỗi dịch vụ	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1						
2						
...						
<u>Tổng cộng:</u>						

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))